

LESSON 13

Past Simple Tense



Thì quá khứ đơn

Let's Learn

Past simple - Quá khứ đơn

★ Hành động đã xảy ra và đã kết thúc trong quá khứ.

★ Sự thật, thói quen trong quá khứ.

Yesterday, Last week / month/ year

In + thời gian trong quá khứ

Used to + V: đã từng làm gì

E.g.

1. My family **didn't go** to Phu Quoc Island last month.
We **stayed** at home.
2. The children **were** at the zoo yesterday.
3. My uncle **used to smoke** a lot two years ago.

Positive

Verb *S + V (ed/P1).*

E.g. *He went to the park yesterday.*

To be *S + was/were + N/adj/prep.*

E.g. *My mother was at home last night.*

Negative

Verb *S + did not + V-inf.*

E.g. *He didn't go to the park yesterday.*

To be *S + was/were not + N/adj/prep.*

E.g. *My mother wasn't at home last night.*

Questions & Short answers

Verb *Do/Does + S + V-inf?*

(+) *Yes, S + did.*

(-) *No, S + didn't.*



E.g. *Did he go to the park yesterday?*

Yes, he did.

To be *Was/Were + S + N/adj/prep?*

(+) *Yes, S + is / am / are.*

(-) *No, S + is / am / are + not.*

E.g. *Was your mother at home last night?*

No, she wasn't.

Lưu ý

★ Không kết hợp *was / were* với *V-ed / P1* hoặc *didn't* với *be*

★ Sau *did (not)* thì động từ nguyên thể không có đuôi *-ed* hoặc dạng *P1*.



★ Add - ed to the regular verbs (Thêm đuôi ed vào sau động từ có quy tắc).

- Từ kết thúc bằng đuôi **e** hoặc **ee** → thêm **d**.

Eg. **prepare** → **prepared**

- Động từ kết thúc bằng nguyên âm (**u, e, o, a, i**) + **y** → thêm **ed**.

Eg. **play** → **played**

- Động từ kết thúc bằng phụ âm + **y** → đổi **y** thành **ied**.

Eg. **study** → **studied**

- Động từ 1 âm tiết kết thúc bằng phụ âm + nguyên âm + phụ âm (trừ **h, w, x, y, z**) → nhân đôi phụ âm cuối + **ed**.

Eg. **plan** → **planned**

- Động từ có nhiều hơn 1 âm tiết, âm tiết cuối cùng kết thúc bằng phụ âm + nguyên âm + phụ âm và là âm tiết nhận trọng âm → gấp đôi phụ âm cuối + **ed**.

Eg. **prefer** → **preferred**

- Còn lại + **ed**.

Eg. **kick** → **kicked**

- Ngoài ra, một số động từ bất quy tắc không thêm đuôi **ed** mà biến đổi thành P1.

Eg. **have** → **had**, **go** → **went**

Exercise 1: Fill in the blanks with “was” or “were”. (Điền “was” hoặc “were” vào chỗ trống thích hợp.)



- 1 Anna very happy last night.
- 2 The dog in the living room this morning.
- 3 My dad and my brother at my grandparent's house.
- 4 The women at the shopping mall yesterday.
- 5 Last summer, my family on a vacation.
- 6 I very tired because I didn't sleep.
- 7 The book on the shelf.
- 8 Tom born in December.
- 9 Jackie and Sam so busy.
- 10 The Math test too difficult.





Exercise 2: Rewrite the sentences below by changing the verb to be into the past simple (was/ were). (Viết lại các câu bên dưới bằng cách thay đổi động từ thành dạng quá khứ đơn (was/ were).)



1 She is a student.



2 Tom isn't at home.



3 The cats aren't in the garden.



4 They are at Sam's party.



5 There aren't any apples in the basket.



6 There is a ball in the yard.



7 The flowers are so beautiful.



8 The cake is so delicious.



9 Anna isn't a doctor.

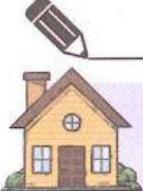


10 The window is open.



Exercise 3: Read the text and fill in the blanks with “was / were”.

(Đọc đoạn văn và điền vào chỗ trống với “was / were”.)



Yesterday great for me. Because my father back home. My father in Spain last weekend for business. It the first time we apart. It a tiring weekend for him, and he very busy. My mother and I worried about him because he afraid of traveling by plane. After a short flight, he safe and happy. Because he not afraid of travelling by plane anymore. When he in Spain, though it late, he phoned us at night as he busy. He there for three days, but it like a decade. We missed him so much. We very glad to see him back. There presents in his bags for us. There a scarf for my mother. It silk. There a camera for me. It a great gift for me.



Exercise 4: Complete the table. (Hoàn thành bảng sau.)

Present	Past	Present	Past
Write	Took
Sing	Open
	Ran		Sat
Dance	Tell
	Flew	Have



Exercise 5: Match the present form each verb with its correct past form. (Nối động từ dạng hiện tại với dạng quá khứ của nó.)



1. Lend

A. Talked

2. Give

B. Rose

3. Meet

C. Slept

4. Rise

D. Spoke

5. Ring

E. Met

6. Send

F. Gave

7. Sleep

G. Lent

8. Talk

H. Sent

9. Speak

I. Cried

10. Cry

J. Rang



Exercise 6: Choose the correct answers. (Chọn đáp án đúng.)

1 Elisa **wanted** **wanted** to eat sausages.

2 He **tried** **tryed** his best to finish all homework.

3 Andrew **bakeed** **baked** a delicious cake.

4 Her father **fixed** **fixxed** the car carefully.

- 5 Some of my friends didn't **went** **go** to the cinema with me.
- 6 Last Friday night, I **read** **readed** an interesting book.
- 7 She **chose** **choose** a nice shirt.
- 8 Anna **invited** **inviteed** me to her party.
- 9 I **studied** **studied** hard for my Math exam.
- 10 The children **liked** **likeed** the film last night very much.

Exercise 7: Fill in the gaps with the past form of the verbs in the brackets. (Điền vào chỗ trống với dạng quá khứ của động từ.)

- 1 I **go** to school with some of my friends yesterday.
- 2 She **tell** me to buy some milk.
- 3 Mary **water** the flowers this morning.
- 4 They **take** pictures a few minutes ago.
- 5 She **sing** very beautifully.
- 6 I **hear** a deafening sound.
- 7 The baby **drink** too much water.
- 8 My dad **wash** his car last week.
- 9 We **play** football together.
- 10 I **lose** my key last Saturday.

Exercise 8: Fill in the gaps with the past form of the verbs in the brackets. (Điền vào chỗ trống với dạng quá khứ của động từ.)



- 1 Tom a picture of his son. **not paint**
- 2 Mary her dog one day ago. **not feed**
- 3 They the bus because they arrived in time.
not miss
- 4 I a chance to speak to the teacher. **not get**
- 5 We to Thailand. **not fly**
- 6 Her grandmother to church last Sunday. **not go**
- 7 I the cake on the table. **not eat**
- 8 Lily me the truth. **not tell**
- 9 The students in the yard. **not play**
- 10 The boys in the pool. **not swim**

Exercise 9: Fill in the gaps with the past form of the verbs in the boxes. (Điền vào chỗ trống với dạng quá khứ của động từ.)



- 1 When she **do** her homework?
- 2 you **send** me your email?
- 3 they **have** an early breakfast this morning?

4 you and I play badminton together?

5 Why you cry ?

6 the museum close last Sunday evening?

7 her dad fix the car?

8 the doctor inject the baby?

9 What Mary give you yesterday?

10 the man drive the red car?

Exercise 10: Change the following sentences into positive (+); negative (-) or interrogative (?). (Chuyển các câu dưới đây sang dạng khẳng định, phủ định hoặc nghi vấn.)

1 + I was tired yesterday.

—

?



2 + She was angry with me.

—

?



3 + He was late for the meeting.

—

?



4 + We were at the beach last weekend.

—

?



5 + They were happy to see us.

—

?



6 + It was a beautiful day outside.

—

?



7 + You were my best friend in high school.

—

?



8 + She was the tallest person in the room.

—

?



9 + He was always so funny.

—

?



10 + We were excited about the concert.

—

?



Exercise 11: Change the following sentences into positive (+); negative (-) or interrogative (?). (Chuyển các câu dưới đây sang dạng khẳng định, phủ định hoặc nghi vấn.)



1 I walked to the park yesterday.

sss
-
?

1



2 She sang at the concert last night.

sss
-
?

2



3 He played basketball with his friends.

sss
-
?

3



4 We watched a movie at home.

sss
-
?

4



5 They danced all night at the club.

sss
-
?

5



6 It rained heavily this morning.

sss
-
?

6



7 You studied hard for the exam.

—
?



8 She cooked dinner for us.

—
?



9 He took his dog for a walk.

—
?



10 We visited the museum downtown.

—
?



Exercise 12: Reorder the words to make correct sentences.

(Sắp xếp lại các từ để tạo thành câu.)

1 you / What / do / did / last night?

2 find / did / not / I / my shoes.

3 last night. / left / Maria / house/ her/

4 Lily / the street / walk / Did / her/ down/ parents?/ with

5 decorated/ My/ family/ Christmas./ the pine tree/ last

6 not/ did/ The audience/ know/ the answer.

7 your/ Where/ you/ did/ go for/ last holiday?

8 last night?/ strange/ something/ Did/ happen

9 didn't / open / I / the door / last night.

10 birthday / invited / to/ Anna/ to/ come/ me/ her/ party.

Exercise 13: Circle the correct answers.



(Khoanh tròn vào đáp án đúng.)

1 Did you send me your email?

A. Yes, I do. B. No, I did. C. No, I didn't.

2 Does your dad watch TV every night?

A. Yes, he does. B. No, she doesn't. C. Yes, he doesn't.

3 Do you miss me?

A. Yes, I don't. B. No, I don't. C. Yes, I does.

4 Do people love Christmas?

A. No, we don't. B. Yes, they do. C. No, they doesn't.

5 Did your parents move to New York?

A. No, they does. B. Yes, they did. C. Yes, they do.

6 Did she give you the presents?

A. No, she didn't. B. Yes, he did. C. No, she did.

7 Does Ben sleep eight hours a day?

A. Yes, he did. B. No, he don't. C. No, he doesn't.

8 Did your brother drive his car last week?

A. No, he don't. B. No, he didn't. C. Yes, he didn't.

9 Do you like to play chess with me?

A. No, I did. B. Yes, I do. C. Yes, we do.

10 Did Maria spend her vacation in Hawaii last year?

A. Yes, he does. B. Yes, she did. C. No, she doesn't.